

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 653/2022/DS-ST
Ngày: 18 – 5 – 2022
V/v tranh chấp thừa kế tài sản
và khiếu kiện Quyết định hành chính.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trịnh Minh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai;

Ông Nguyễn Thành Thông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Tuấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1137/2017/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2017 về “Tranh chấp thừa kế tài sản và khiếu kiện Quyết định hành chính” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1138/2022/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 4361/2022/QĐST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Võ Thanh P, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số 98 đường LĐT, phường TQ, quận TP, Thành phố H. (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bùi Quốc T – Văn phòng luật sư Quốc T, địa chỉ: 147 NHT, phường TT, quận TP, Thành phố H. (Có mặt).

- Bị đơn:

1. Bà Võ Thị N, sinh năm 1959;

2. Ông Võ Văn N, sinh năm 1961;

Địa chỉ: Số 20A đường số 27, phường SK, quận TP, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị N, ông Võ Văn N: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1979; (Có mặt).

Địa chỉ: Số 539 đường PVB, Phường X, quận TB, Thành phố H.

3. Bà Võ Thị Hồng L, sinh năm 1964; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 20A đường số 27, phường SK, quận TP, Thành phố H.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Võ Thị Trúc M, sinh năm 1967.

2. Ông Võ Văn D, sinh năm 1972.

3. Bà Võ Thị Trúc S, sinh năm 1973.

4. Ông Võ Sơn H, sinh năm 1977.

5. Ông Võ Thành Sơn, sinh năm 1975;

Cùng địa chỉ: Số 98 đường LĐT, phường TQ, quận TP, Thành phố H;

Người đại diện theo ủy quyền của bà M, ông D, bà S, ông H, ông S: Ông Võ Thanh P, sinh năm 1980. (Có mặt).

Địa chỉ: Số 98 đường LĐT, phường TQ, quận TP, Thành phố H.

6. Bà Võ Thị S, sinh năm 1948;

Địa chỉ: Số 07 đường TVO, phường TSN, quận TP, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị S: Bà Võ Thị Thùy T, sinh năm 1990. (Có mặt).

Địa chỉ: Số 291/9B đường CMTT, Phường Y, quận TB, Thành phố H.

7. Bà Võ Thị Kim H, sinh năm 1952; (Có mặt).

8. Bà Võ Thị R, sinh năm 1957; (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 22 đường số 27, phường SK, quận TP, Thành phố H.

9. Bà Võ Thị N, sinh năm 1952;

Địa chỉ: Số 370 ấp CL, phường BHH A, quận BT, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị N:

9.1 Ông Bùi Xuân T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Số 70/9/5 đường NSS, Phường Y, quận TB, Thành phố H. (Có mặt);

9.2 Bà Phạm Thị Trâm A, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Số 370 Khu phố 2, phường BHH A, quận BT, Thành phố H. (Có mặt)

10. Bà Diệp Hồng X, sinh năm 1986;

11. Bà Diệp Hồng X, sinh năm 1991;

Cùng địa chỉ: Số A 2/40/2Đ đường Liên ấp 123, ấp 1, xã VL A, huyện BC, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của bà X, bà X: Bà Trần Thị C, sinh năm 1988. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 22/14 đường PVH, phường TTN, Quận Z, Thành phố H.

12. Bà Lê Thị H, sinh năm 1958.

13. Ông Diệp Chí T, sinh năm 2000.

14. Trẻ Diệp Hồng P, sinh năm 2004.

Cùng địa chỉ: Số 107/75 đường NSHL, Phường D, quận TB, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H, ông T, trẻ P: Bà Diệp Hồng X, sinh năm 1986. (Có mặt)

Địa chỉ: A 2/40/2Đ đường Liên ấp 123, ấp 1, xã VL A, huyện BC, Thành phố H.

15. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 20A đường số 27, phường SK, quận TP, Thành phố H.

16. Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Thủy T – chuyên viên Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận TP, Thành phố H;

Địa chỉ: Số 70A đường TNH, phường HT, quận TP, Thành phố H. (Vắng mặt).

17. Văn phòng công chứng ĐTT.

Địa chỉ: Số 756-758 đường TC, Phường Y, quận TB, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông ĐTT – Trưởng Văn phòng. (Vắng mặt).

18. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1949. (Vắng mặt).

19. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1955. (Vắng mặt).

20. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1960. (Vắng mặt).

21. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965. (Vắng mặt).

22. Bà Nguyễn Thị Thất N, sinh năm 1967. (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ liên lạc: 21/10 đường TKTQ, phường SK, quận TP, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/11/2017, đơn khởi kiện bổ sung ngày 22/11/2017 và tại phiên tòa, ông Võ Thanh P là nguyên đơn, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án gồm các ông bà Võ Thị Trúc M, Võ Văn D, Võ Thị Trúc S, Võ Sơn H, Võ Thành S trình bày:

Ông bà nội của ông Võ Thanh P là ông Võ Văn N (Chết ngày 12/6/1969), bà Lê Thị T (Chết ngày 07/5/2014).

Ông Võ Văn N và bà Lê Thị T chung sống có 09 người con gồm: Ông Võ Văn N, bà Võ Thị S, bà Võ Thị Kim H, bà Võ Thị N, bà Võ Thị R, bà Võ Thị N, ông Võ Văn N, bà Võ Thị Hồng L và bà Võ Thị Hồng LU.

Ông Võ Văn N chết ngày 08/01/2007, bà Nguyễn Thị N chết ngày 03/02/2012.

Ông Võ Văn N chung sống với bà Nguyễn Thị N có 06 người con gồm: Bà Võ Thị Trúc M, ông Võ Văn D, bà Võ Thị Trúc S, ông Võ Thành S, ông Võ Sơn H và ông Võ Thanh P.

Ông ngoại của ông P là ông Nguyễn Văn N, chết ngày 11/5/1974, bà ngoại ông P là bà Nguyễn Thị H, chết ngày 28/3/2016.

Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị H chung sống có 07 người con gồm: Bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị T (chết ngày 25/5/2013), bà Nguyễn Thị L và bà Nguyễn Thị Thất N.

Ông Võ Văn N và bà Lê Thị T chung sống có tạo lập được tài sản là căn nhà và đất tại số 20A đường số 27, phường SK, quận TP, Thành phố H.

Ông Võ Văn N chết năm 1969 không để lại di chúc, bà Lê Thị T cùng các con sử dụng căn nhà này đến năm 2003 đã được Ủy ban nhân dân quận TB, Thành phố H cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho bà Lê Thị T, ông Võ Văn N số 1002/2003 ngày 11/11/2003, diện tích xây dựng 123,5m² diện tích đất ở 184,6m² thuộc thửa số 97, tờ bản đồ số 72 (BĐĐC).

Năm 2014, bà Lê Thị T chết không để lại di chúc.

Sau khi bà Lê Thị T chết, đến năm 2017 ông P phát hiện các cô, chú của ông P đã làm thủ tục khai nhận di sản thừa kế tài sản là căn nhà số 20A đường số 27, phường SK, quận TP, Thành phố H của ông Võ Văn N và bà Lê Thị T theo văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế do bà Võ Thị S, bà Võ Thị Kim H, bà Võ Thị R, bà Võ Thị N, ông Võ Văn N, bà Võ Thị Hồng L lập ngày 14/10/2016 đã được Văn phòng Công chứng ĐTT, Thành phố H công chứng số 003222 ngày 14/10/2016 nhưng thiếu hàng thừa kế của ông Võ Văn N và bà Lê Thị T là ông Võ Văn N, bà Võ Thị Hồng LU, bà Võ Thị N. Tại văn bản thỏa thuận phân chia di sản này, bà S, bà H, bà R đã tặng cho phần thừa kế của mình cho bà N, ông N, bà L được quyền đồng sở hữu, định đoạt.

Do có biến động về diện tích đất làm đường nên căn nhà Số 20A đường số 27, phường SK, quận TP, Thành phố H có thay đổi diện tích như sau: Diện tích xây dựng 122,8m², diện tích đất 165,8m², thuộc thửa số 97, tờ bản đồ số 72 (BĐĐC).

Hiện nay, căn nhà Số 20A đường số 27, phường SK, quận TP, Thành phố H do 03 người đang sử dụng gồm bà N theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS02775 ngày 27/9/2017 do Sở Tài nguyên và môi trường Thành phố H cấp; ông N theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS02776 ngày 27/9/2017 do Sở Tài nguyên và môi trường Thành phố H cấp; bà L theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS02777 ngày 27/9/2017 do Sở Tài nguyên và môi trường Thành phố H cấp.

Ông Võ Thanh P khởi kiện, yêu cầu:

- Hủy Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế do bà Võ Thị S, bà Võ Thị Kim H, bà Võ Thị R, bà Võ Thị N, ông Võ Văn N và bà Võ Thị Hồng L lập

ngày 14/10/2016 đã được Văn phòng Công chứng ĐTT, Thành phố H công chứng số 003222 ngày 14/10/2016.

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS02775 ngày 27/9/2017 do Sở Tài nguyên và môi trường Thành phố H cấp cho bà Võ Thị N; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS02776 ngày 27/9/2017 do Sở Tài nguyên và môi trường Thành phố H cấp cho ông Võ Văn N; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS02777 ngày 27/9/2017 do Sở Tài nguyên và môi trường Thành phố H cấp cho bà Võ Thị Hồng L.

- Chia thừa kế di sản của ông Võ Văn N và bà Lê Thị T là căn nhà Số 20A đường số 27, phường SK, quận TP, Thành phố H cho những người thừa kế theo pháp luật của ông Võ Văn N và bà Lê Thị T, cụ thể buộc bà Võ Thị N, ông Võ Văn N, bà Võ Thị Hồng L chia cho chi của ông Võ Văn N (cha ông P) được hưởng 1/9 giá trị căn nhà Số 20A đường số 27, phường SK, quận TP, Thành phố H tại thời điểm thi hành án.

- Ông P đồng ý giá trị tài sản tranh chấp căn nhà Số 20A đường số 27, phường SK, quận TP, Thành phố H giá trị 9.000.000.000đ (Chín tỷ đồng) để làm cơ sở xét xử.

Bị đơn bà Võ Thị N, ông Võ Văn N có người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn D trình bày:

Về quan hệ nhân thân của ông Võ Văn N và bà Lê Thị T theo trình bày của ông P là đúng; bà N, ông N thống nhất.

Về di sản của ông Võ Văn N và bà Lê Thị T chết để lại là căn nhà Số 20A đường số 27, phường SK, quận TP, Thành phố H theo trình bày của ông P là đúng; bà N, ông N thống nhất.

Về giá trị tài sản tranh chấp trị giá 9.000.000.000đ (Chín tỷ đồng), bà N, ông N thống nhất.

Về khởi kiện của ông P yêu cầu chia thừa kế di sản ông Võ Văn N và bà Lê Thị T chết để lại là Số 20A đường số 27, phường SK, quận TP, Thành phố H; bà N, ông N đồng ý chia thừa kế theo pháp luật cho chi của ông Võ Văn N (cha ông P) 01/09 giá trị Số 20A đường số 27, phường SK, quận TP, Thành phố H tại thời điểm thi hành án; chia cho chi của bà Võ Thị N 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), chia cho chi bà Võ Thị Hồng L 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng).

Ngoài ra, bà N, ông N đồng ý hỗ trợ cho bà S, bà H, bà R mỗi người 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

Về khởi kiện của ông P yêu cầu hủy Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế do bà Võ Thị S, bà Võ Thị Kim H, bà Võ Thị R, bà Võ Thị N, ông Võ Văn N và bà Võ Thị Hồng L lập ngày 14/10/2016 đã được Văn phòng Công chứng ĐTT, Thành phố H công chứng số 003222 ngày 14/10/2016; hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

số CS02775 ngày 27/9/2017 do Sở Tài nguyên và môi trường Thành phố H cấp cho bà Võ Thị N; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS02776 ngày 27/9/2017 do Sở Tài nguyên và môi trường Thành phố H cấp cho ông Võ Văn N; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS02777 ngày 27/9/2017 do Sở Tài nguyên và môi trường Thành phố H cấp cho bà Võ Thị Hồng L. Bà N, ông N không đồng ý vì các ông bà đã đồng ý chia thừa kế theo pháp luật cho các chi đang tranh chấp.

Bị đơn bà Võ Thị Hồng L trình bày:

Đồng ý ý kiến trình bày của người đại diện ủy quyền của bà N, ông N. Bà L đồng ý cùng bà N, ông N chia thừa kế theo pháp luật cho các chi bị bỏ sót và đồng ý cùng bà N, ông N hỗ trợ cho các chi còn lại theo trình bày của người đại diện ủy quyền của bà N, ông N.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị S có người đại diện theo ủy quyền là bà Võ Thị Thùy T trình bày:

Đồng ý các bị đơn bà N, ông N, bà L hỗ trợ cho bà S số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị N có người đại diện theo ủy quyền là bà Phạm Thị Trâm A, ông Bùi Xuân T trình bày:

Đồng ý các bị đơn bà N, ông N, bà L chia thừa kế theo pháp luật cho bà N số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị R, bà Võ Thị Kim H trình bày:

Đồng ý các bị đơn bà N, ông N, bà L hỗ trợ cho bà R, bà H, mỗi người số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Diệp Hồng X, bà Diệp Hồng X có người đại diện theo ủy quyền là bà Trần Thị C trình bày:

Bà Võ Thị Hồng LU cũng là con của ông Võ Văn N và bà Lê Thị T.

Bà LU chung sống với ông Diệp Văn S có 02 người con là bà Diệp Hồng X, bà Diệp Hồng X. Bà Võ Thị Hồng LU chết ngày 08/3/1999.

Sau khi bà LU chết, ông S kết hôn với bà Lê Thị H, có 02 người con chung là Diệp Chí T và Diệp Hồng P. Ông S chết ngày 31/8/2006.

Tại Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế do bà Võ Thị S, bà Võ Thị Kim H, bà Võ Thị R, bà Võ Thị N, ông Võ Văn N và bà Võ Thị Hồng L lập ngày 14/10/2016 đã được Văn phòng Công chứng ĐTT, Thành phố H công chứng số 003222 ngày 14/10/2016 thiếu hàng thừa kế của ông Võ Văn N và bà Lê Thị T là ông Võ Văn N, bà Võ Thị Hồng LU, bà Võ Thị N. Nay, ông P là con của ông N khởi kiện bà N, ông N, bà L, yêu cầu bà N, ông N, bà L chia thừa kế theo pháp luật cho các thừa kế của ông Võ Văn N và bà Lê Thị T. Do đó, bà X, bà X có yêu cầu độc lập, yêu cầu buộc bà N, ông N, bà L chia thừa kế theo pháp luật căn nhà

Số 20A đường số 27, phường SK, quận TP, Thành phố H cho chi của bà Võ Thị Hồng LU 01/09 giá trị căn nhà Số 20A đường số 27, phường SK, quận TP, Thành phố H; đồng ý bà N, ông N, bà L được quyền sở hữu nhà đất nêu trên.

Về giá trị tài sản tranh chấp trị giá 9.000.000.000đ (Chín tỷ đồng), bà X, bà X thống nhất.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị H, ông Diệp Chí T, trẻ Diệp Hồng P có người đại diện theo ủy quyền là bà Diệp Hồng X trình bày:

Bà H, ông T, trẻ P từ chối, không nhận phần thừa kế của ông S trong di sản của bà LU chết để lại.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị L và bà Nguyễn Thị Thất N trình bày:

Bà H, ông T, bà M, bà L và bà Thất N từ chối không nhận phần thừa kế của bà H trong di sản (phần bà N thừa kế của ông N) của bà N chết để lại.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Sở Tài nguyên và môi trường Thành phố H trình bày:

Căn nhà và đất tại Số 20A đường số 27, phường SK, quận TP, Thành phố H do ông Võ Văn N và bà Lê Thị T là chủ sở hữu theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở do Ủy ban nhân dân quận TB, Thành phố H cấp số 1002/2003 ngày 11/11/2003. Các ông bà Võ Thị N, ông Võ Văn N, bà Võ Thị Hồng L nộp hồ sơ đề nghị xác nhận thay đổi cập nhật tên những người thừa kế trên giấy chứng nhận, kèm theo là Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế số 003222 ngày 14/10/2016 lập tại Văn phòng Công chứng ĐTT, Thành phố H. Theo đó, nội dung văn bản thể hiện: “Người để lại di sản là ông N, bà T; những người thừa kế theo quy định của pháp luật của ông N, bà T gồm: Bà Võ Thị S, bà Võ Thị Kim H, bà Võ Thị R, bà Võ Thị N, ông Võ Văn N và bà Võ Thị Hồng L. Các ông bà Võ Thị S, bà Võ Thị Kim H, bà Võ Thị R thống nhất tặng cho phần thừa kế mà họ được hưởng cho các ông bà Võ Thị N, ông Võ Văn N và bà Võ Thị Hồng L để các ông bà Võ Thị N, ông Võ Văn N và bà Võ Thị Hồng L được trọn quyền thừa kế đối với di sản nêu trên”. Các ông bà Võ Thị N, ông Võ Văn N và bà Võ Thị Hồng L đã lập thủ tục khai trước bạ di sản thừa kế ngày 17/10/2016.

Căn cứ Điều 17, 18, điểm a khoản 1 Điều 9 Thông tư số 23/2014/TT – BTNMT và Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT – BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và môi trường, ngày 28/10/2016, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận TP đã cập nhật tên các ông bà Võ Thị N, ông Võ Văn N và bà Võ Thị Hồng L trên trang 03 của giấy chứng nhận số 1002/2003 ngày 11/11/2003.

Ngày 24/7/2017, các ông bà Võ Thị N, ông Võ Văn N và bà Võ Thị Hồng L nộp hồ sơ đề nghị cấp đổi giấy chứng nhận đối với căn nhà trên. Căn cứ Điều 76 Nghị định số 43/2014/NĐ – CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận TP đã trình Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố H, Sở Tài nguyên và môi trường Thành phố H ký cấp đổi thành 03 giấy chứng nhận số CS02775, CS02776, CS02777 cùng ngày 27/9/2017 cho chủ sở

hữu là các ông bà Võ Thị N, ông Võ Văn N và bà Võ Thị Hồng L là đúng quy định pháp luật đất đai hiện hành.

Việc cập nhật thay đổi tên chủ sở hữu trên giấy chứng nhận số 1002/2003 ngày 11/11/2003 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận TP dựa trên Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế số 003222 ngày 14/10/2016 lập tại Văn phòng Công chứng ĐTT, Thành phố H; việc cấp đổi giấy chứng nhận số 1002/2003 ngày 11/11/2003 thành 03 giấy chứng nhận số CS02775, CS02776, CS02777 cùng ngày 27/9/2017 cho chủ sở hữu là các ông bà Võ Thị N, ông Võ Văn N và bà Võ Thị Hồng L là theo yêu cầu của các đương sự với thành phần hồ sơ và pháp lý tại hồ sơ đề nghị cấp đổi giấy chứng nhận là đúng quy định pháp luật đất đai.

Việc các thừa kế của ông N, bà T nếu cố tình kê khai không trung thực (khai không đầy đủ người nhận thừa kế) phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi khai trình của mình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Văn phòng Công chứng ĐTT, Thành phố H trình bày:

Văn phòng có tiếp nhận và công chứng Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế số 003222 ngày 14/10/2016. Di sản là quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở Số 20A đường số 27, phường SK, quận TP, Thành phố H do ông N và bà T chết để lại.

Căn cứ Luật công chứng và các văn bản pháp luật có liên quan, vào thời điểm công chứng, công chứng viên đã tiến hành niêm yết Văn bản thỏa thuận phân chia di sản đối với tài sản nêu trên tại Ủy ban nhân dân phường SK, quận TP, Thành phố H; kiểm tra, đối chiếu hồ sơ và các giấy tờ liên quan, kiểm tra nhân thân và năng lực hành vi dân sự của người yêu cầu công chứng, kiểm tra tình trạng tài sản không có bất cứ thông tin ngăn chặn nào và xác định người tham gia giao dịch là tự nguyện, nội dung văn bản không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội, các ông bà đã đọc văn bản và đồng ý toàn bộ nội dung, ký tên vào Văn bản thỏa thuận phân chia di sản trước sự chứng kiến của công chứng viên. Công chứng viên tiến hành ký công chứng văn bản nêu trên theo sự tự nguyện thỏa thuận của các bên đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

Tòa án đã tiến hành phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, động viên các đương sự nhưng hòa giải không thành nên đưa vụ án ra xét xử để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Tại phiên tòa, các đương sự trình bày:

- Ông P giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện.

- Người đại diện ủy quyền của bà N, ông N đồng ý cùng bà L chia thừa kế theo pháp luật cho chi của ông Võ Văn N (cha ông P) 01/09 giá trị Số 20A đường số 27, phường SK, quận TP, Thành phố H tại thời điểm thi hành án, không đồng ý hai yêu cầu khởi kiện còn lại của ông P; đồng ý chia cho chi của bà Võ Thị N 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), chia cho chi bà Võ Thị Hồng L

1.000.000.000đ (Một tỷ đồng). Ngoài ra, bà N, ông N đồng ý cùng bà L hỗ trợ cho bà S, bà H, bà R mỗi người 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

- Người đại diện ủy quyền của bà X, bà X đồng ý bà N, ông N, bà L chia thừa kế theo pháp luật cho chi bà Võ Thị Hồng LU số tiền 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng).

- Người đại diện ủy quyền của bà N đồng ý bà N, ông N, bà L chia thừa kế theo pháp luật cho chi của bà Võ Thị N số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng)

- Bà H và người đại diện ủy quyền của bà S đồng ý nhận mỗi người số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) do bà N, ông N, bà L hỗ trợ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Luật sư Bùi Quốc T trình bày:

Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế số 003222 ngày 14/10/2016 lập tại Văn phòng Công chứng ĐTT, Thành phố H đã vi phạm Điều 660 Bộ luật Dân sự năm 2015. Căn cứ Điều 649, 650, 651, 652 Bộ luật Dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P, hủy Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế này, hủy ba giấy chứng nhận số CS02775, CS02776, CS02777 cùng ngày 27/9/2017 do Sở Tài nguyên và môi trường Thành phố H cấp cho chủ sở hữu là các ông bà Võ Thị N, ông Võ Văn N và bà Võ Thị Hồng L để trả lại quyền sở hữu chung cho người thừa kế của ông N, bà T; buộc bà N, ông N, bà L chia thừa kế theo pháp luật cho chi của ông Võ Văn N (cha ông P) 01/09 giá trị căn nhà Số 20A đường số 27, phường SK, quận TP, Thành phố H tại thời điểm thi hành án.

Người đại diện ủy quyền của bà N, ông N trình bày ý kiến tranh luận: Bà N, ông N đã đồng ý chia thừa kế theo pháp luật cho chi của ông Võ Văn N (cha ông P) 01/09 giá trị căn nhà Số 20A đường số 27, phường SK, quận TP, Thành phố H tại thời điểm thi hành án. Căn cứ Điều 662 Bộ luật Dân sự năm 2015, bà N, ông N không đồng ý yêu cầu của ông P yêu cầu hủy Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế này, hủy ba giấy chứng nhận số CS02775, CS02776, CS02777 cùng ngày 27/9/2017 do Sở Tài nguyên và môi trường Thành phố H cấp cho chủ sở hữu là các ông bà Võ Thị N, ông Võ Văn N và bà Võ Thị Hồng L để trả lại quyền sở hữu chung cho người thừa kế của ông N, bà T.

Luật sư Bùi Quốc T tranh luận: Người đại diện ủy quyền của bà N, ông N căn cứ Điều 662 Bộ luật Dân sự năm 2015 là không đúng vì Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế số 003222 ngày 14/10/2016 lập tại Văn phòng Công chứng ĐTT, Thành phố H đã bỏ sót người thừa kế của ông N, bà T, trường hợp này không áp dụng Điều 662 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước

thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Việc thu thập chứng cứ, hòa giải, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát: Đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên Tòa án đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, vụ án đã bị kéo dài từ năm 2017 cho đến nay.

Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa, các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

Ông Võ Văn N chết ngày 12/6/1969, bà Lê Thị T chết ngày 07/5/2014.

Các đương sự thống nhất đồng ý ông Võ Văn N và bà Lê Thị T chết có để lại di sản là:

Nhà đất tại Số 20A đường số 27, phường SK, quận TP, Thành phố H, diện tích xây dựng 122,8m², diện tích đất 165,8m², thuộc thửa số 97, tờ bản đồ số 72 (BĐDC) phường SK, quận TP, Thành phố H.

Nguyên đơn ông Võ Thanh P nộp đơn khởi kiện ngày 03/11/2017 là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 623 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Võ Văn N và bà Lê Thị T chung sống có 09 (Chín) người con gồm: Ông Võ Văn N, bà Võ Thị S, bà Võ Thị Kim H, bà Võ Thị N, bà Võ Thị R, bà Võ Thị N, ông Võ Văn N, bà Võ Thị Hồng L và bà Võ Thị Hồng LU; cha mẹ ông N và bà T chết trước ông N và bà T và ông N và bà T không có con riêng. Căn cứ Điều 676 Bộ Luật Dân sự năm 2005, người thừa kế theo pháp luật của ông Võ Văn N, bà Lê Thị T là 09 (Chín) người con ruột của ông N và bà T như đã nêu trên.

Người đang quản lý di sản là bà N, ông N, bà L không yêu cầu tính công sức gìn giữ di sản. Do đó, di sản của ông N và bà T được chia cho đều cho (Chín) người con ruột của ông N và bà T theo quy định tại Điều 676 Bộ Luật Dân sự năm 2005.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ý kiến trình bày của các đương sự tại phiên tòa, xét thấy:

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế do bà Võ Thị S, bà Võ Thị Kim H, bà Võ Thị R, bà Võ Thị N, ông Võ Văn N và bà Võ Thị Hồng L lập ngày 14/10/2016 đã được Văn phòng Công chứng ĐTT, Thành phố H công chứng số 003222 ngày 14/10/2016 thể hiện bà Võ Thị S, bà Võ Thị Kim H, bà Võ Thị R, bà Võ Thị N, ông Võ Văn N và bà Võ Thị Hồng L thỏa thuận phân chia di sản của ông Võ Văn N và bà Lê Thị T là nhà đất tại Số 20A đường số 27, phường SK, quận TP, Thành phố H, diện tích xây dựng 122,8m², diện tích đất 165,8m², thuộc thửa số 97, tờ bản đồ số 72 (BĐDC) phường SK, quận TP, Thành phố H. Trong

quá trình thụ lý và tại phiên tòa hôm nay, bà N, ông N và bà L thừa nhận tại thời điểm lập Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế ngày 14/10/2016, đã bỏ sót người thừa kế theo pháp luật, người thừa kế thế vị của ông Võ Văn N và bà Lê Thị T là chi ông Võ Văn N, chi bà Võ Thị Hồng LU và chi bà Võ Thị N. Do đó, Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế lập ngày 14/10/2016 đã được Văn phòng Công chứng ĐTT, Thành phố H công chứng số 003222 ngày 14/10/2016 bị vô hiệu tại thời điểm ký kết. Tuy nhiên, bị đơn bà N, ông N và bà L là người đang quản lý, sử dụng di sản đồng ý chia thừa kế theo pháp luật cho chi ông Võ Văn N, chi bà Võ Thị Hồng LU, bà Võ Thị N. Do đó, nhằm đảm bảo ổn định việc sử dụng nhà đất Số 20A đường số 27, phường SK, quận TP, Thành phố H và đảm bảo việc thi hành án về tài sản của các đương sự; không cần thiết hủy Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế lập ngày 14/10/2016 đã được Văn phòng Công chứng ĐTT, Thành phố H công chứng số 003222 ngày 14/10/2016 cũng đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các đương sự trong vụ án. Trong quá trình thụ lý và tại phiên tòa, bà N, ông N và bà L đồng ý chia thừa kế theo pháp luật cho chi ông Võ Văn N (chết ngày 08/01/2007, là cha của ông P) 01/09 giá trị di sản là nhà đất tại Số 20A đường số 27, phường SK, quận TP, Thành phố H, không yêu cầu tính công sức gìn giữ di sản, ông P đại diện cho các anh em của mình đồng ý. Căn cứ Điều 676, 677, 683, 685 Bộ luật Dân sự năm 2005; Bộ luật Dân sự năm 2005; đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Các ông bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị L và bà Nguyễn Thị Thất N từ chối không nhận phần thừa kế theo pháp luật của bà Nguyễn Thị H (một phần của phần hưởng thừa kế theo pháp luật của bà Nguyễn Thị Nh) trong di sản của ông Võ Văn N chết để lại. Đây là sự tự nguyện của các ông bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị L và bà Nguyễn Thị Thất N phù hợp Khoản 1 Điều 642 Bộ luật Dân sự năm 2005; đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS02775 ngày 27/9/2017 do Sở Tài nguyên và môi trường Thành phố H cấp cho bà Võ Thị N; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS02776 ngày 27/9/2017 do Sở Tài nguyên và môi trường Thành phố H cấp cho ông Võ Văn N; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS02777 ngày 27/9/2017 do Sở Tài nguyên và môi trường Thành phố H cấp cho bà Võ Thị Hồng L; xét thấy: Như nhận định nêu trên, bà N, ông N và bà L được Sở Tài nguyên và môi trường Thành phố H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên cơ sở Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế lập ngày 14/10/2016 đã được Văn phòng Công chứng ĐTT, Thành phố H công chứng số 003222 ngày 14/10/2016; Về trình tự thủ tục là đúng quy định của pháp luật, về nội dung cơ quan có thẩm quyền không thể phát hiện việc bà N, ông N và bà L bỏ sót hàng thừa kế theo pháp luật của ông Võ Văn N và bà Lê Thị T vì thủ tục khai nhận và phân chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật là do các đương sự tự thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc khai nhận và phân chia di

sản thừa kế. Song song đó, bà N, ông N và bà L là người đang quản lý sử dụng di sản, đồng ý chia di sản thừa kế theo pháp luật cho người thừa kế của ông Võ Văn N và bà Lê Thị T bị bỏ sót. Nhằm đảm bảo ổn định việc sử dụng nhà đất Số 20A đường số 27, phường SK, quận TP, Thành phố H và đảm bảo việc thi hành án về tài sản của các đương sự; Xét thấy không cần thiết hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS02775 ngày 27/9/2017 do Sở Tài nguyên và môi trường Thành phố H cấp cho bà Võ Thị N; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS02776 ngày 27/9/2017 do Sở Tài nguyên và môi trường Thành phố H cấp cho ông Võ Văn N; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS02777 ngày 27/9/2017 do Sở Tài nguyên và môi trường Thành phố H cấp cho bà Võ Thị Hồng L, cũng đảm bảo quyền, nghĩa vụ và lợi ích chính đáng của các đương sự trong vụ án.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu hủy Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế ngày 14/10/2016, yêu cầu hủy 03 giấy chứng nhận đã được Sở Tài nguyên và môi trường Thành phố H cấp cho bà N, ông N và bà L như đã nêu trên.

Đối với chi bà Võ Thị N: Bà N, ông N và bà L đồng ý chia thừa kế theo pháp luật cho chi bà Võ Thị N số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), bà N đồng ý. Xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, phù hợp giá trị của di sản do các bên đương sự đã thống nhất, không vượt quá kỷ phần thừa kế theo pháp luật của bà N được hưởng, phù hợp Điều 4, Điều 676 Bộ luật Dân sự năm 2005; đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Diệp Hồng X, bà Diệp Hồng X: Bà N, ông N và bà L đồng ý chia thừa kế theo pháp luật cho chi bà Võ Thị Hồng LU (chết ngày 08/3/1999, mẹ của bà X, bà X) số tiền 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng), bà X, bà X đồng ý. Xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, phù hợp giá trị của di sản do các bên đương sự đã thống nhất, không vượt quá kỷ phần thừa kế theo pháp luật của bà LU (chết ngày 08/3/1999, mẹ của bà X, bà X) được hưởng, phù hợp Điều 4, Điều 676 Bộ luật Dân sự năm 2005; đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bà Lê Thị H, ông Diệp Chí T, trẻ Diệp Hồng P từ chối không nhận một phần của phần thừa kế theo pháp luật của ông Diệp Văn S trong di sản của bà Võ Thị Hồng LU chết để lại. Đây là sự tự nguyện của bà Lê Thị H, ông Diệp Chí T, trẻ Diệp Hồng P phù hợp Khoản 1 Điều 642 Bộ luật Dân sự năm 2005; đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Ngoài ra, bà N, ông N và bà L đồng ý tự nguyện hỗ trợ cho các bà Võ Thị S, bà Võ Thị R, bà Võ Thị Kim H, mỗi người số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), các bà S, bà R, bà H đồng ý nhận. Xét thấy, tại Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế do các ông bà Võ Thị S, bà Võ Thị Kim H, bà Võ Thị R, bà Võ Thị N, ông Võ Văn N và bà Võ Thị Hồng L lập ngày 14/10/2016 đã được Văn phòng Công chứng ĐTT, Thành phố H công chứng số 003222 ngày 14/10/2016 thể hiện các bà Võ Thị S, bà Võ Thị R, bà Võ Thị Kim H đã tặng cho phần hưởng

thừa kế của mình trong di sản nhà đất tại Số 20A đường số 27, phường SK, quận TP, Thành phố H. Như vậy, kể từ thời điểm sau khi ký Văn bản này các bà Võ Thị S, bà Võ Thị R, bà Võ Thị Kim H không còn quyền và nghĩa vụ đối với phần hưởng thừa kế của mình. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà N, ông N và bà L đồng ý tự nguyện hỗ trợ cho các bà S, bà R, bà H, mỗi người số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), đây là sự tự nguyện của bà N, ông N và bà L phù hợp Điều 4 Bộ luật Dân sự năm 2005; đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Hiện nay, di sản nhà đất Số 20A đường số 27, phường SK, quận TP, Thành phố H do bà N, ông N và bà L đang quản lý, sử dụng, bà N, ông N và bà L yêu cầu nhận toàn bộ di sản. Xét thấy, như nhận định nêu trên, nhằm đảm bảo sự ổn định cho người đang sử dụng di sản, lợi ích chính đáng của những người thừa kế di sản; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N, ông N và bà L; giao di sản cho bà N, ông N và bà L được quyền sở hữu, sử dụng, định đoạt, bà N, ông N và bà L có nghĩa vụ thanh toán lại giá trị phần hưởng của những người thừa kế khác theo nhận định nêu trên.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Các ông bà Võ Thị Trúc M, ông Võ Văn D, bà Võ Thị Trúc S, ông Võ Thành S, ông Võ Sơn H và ông Võ Thanh P, bà Diệp Hồng X, bà Diệp Hồng X được chia di sản phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật trên phần di sản được hưởng.

Bà Võ Thị N là người cao tuổi được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Các bà Võ Thị S, bà Võ Thị R, bà Võ Thị Kim H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do sự tự nguyện hỗ trợ của các ông bà Võ Thị N, ông Võ Văn N và bà Võ Thị Hồng L.

Các chi phí tố tụng do nguyên đơn tạm ứng, nguyên đơn đồng ý chịu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Thanh P yêu cầu Tòa án giải quyết chia di sản thừa kế theo pháp luật là nhà đất tại địa chỉ Số 20A đường số 27, phường SK, quận TP, Thành phố H, diện tích xây dựng 122,8m², diện tích đất 165,8m², thuộc thửa số 97, tờ bản đồ số 72 (BĐĐC) phường SK, quận TP, Thành phố H đối với bị đơn bà Võ Thị N, ông Võ Văn N, bà Võ Thị Hồng L; yêu cầu hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS02775 ngày 27/9/2017 do Sở Tài nguyên và môi trường Thành phố H cấp cho bà Võ Thị N; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS02776 ngày 27/9/2017 do Sở Tài nguyên và môi trường Thành phố H cấp cho ông Võ Văn N; giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS02777 ngày 27/9/2017 do Sở Tài nguyên và môi trường Thành phố H cấp cho bà Võ Thị Hồng L. Đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp về thừa kế tài sản” quy định tại Khoản 5 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và “Khiếu kiện Quyết định hành chính” quy định tại Khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, tài sản tranh chấp tọa lạc tại quận TP, Thành phố H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố H theo quy định tại Khoản 4 Điều 34, Điểm a Khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Ông Võ Văn N (Chết năm 1969), bà Lê Thị T (Chết năm 2014) là thời điểm mở thừa kế nên áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án trừ thời hiệu thừa kế áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về thời hiệu thừa kế:

Người để lại di sản là ông Võ Văn N và bà Lê Thị T; Nguyên đơn ông Võ Thanh P nộp đơn khởi kiện ngày 03/11/2017 là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 623 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về người thừa kế theo pháp luật của ông Võ Văn N, bà Lê Thị T:

Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều thống nhất các tình tiết, sự kiện:

Ông Võ Văn N chết ngày 12/6/1969, bà Lê Thị T chết ngày 07/5/2014.

Ông Võ Văn N và bà Lê Thị T chung sống có 09 người con (gọi tắt là chi) gồm: Ông Võ Văn N, bà Võ Thị S, bà Võ Thị Kim H, bà Võ Thị N, bà Võ Thị R, bà Võ Thị N, ông Võ Văn N, bà Võ Thị Hồng L và bà Võ Thị Hồng LU. Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 676, Điều 677 Bộ Luật Dân sự năm 2005, người thừa kế theo pháp luật của ông Võ Văn N, bà Lê Thị T được xác định như sau:

Người thừa kế theo pháp luật của ông Võ Văn N gồm: Bà Lê Thị T, ông Võ Văn N, bà Võ Thị S, bà Võ Thị Kim H, bà Võ Thị N, bà Võ Thị R, bà Võ Thị N, ông Võ Văn N, bà Võ Thị Hồng L và bà Võ Thị Hồng LU.

Người thừa kế theo pháp luật của bà Lê Thị T gồm: Ông Võ Văn N (Có người thừa kế thế vị là bà Võ Thị Trúc M, ông Võ Văn D, bà Võ Thị Trúc S, ông Võ Thành S, ông Võ Sơn H và ông Võ Thanh P), bà Võ Thị S, bà Võ Thị Kim H, bà Võ Thị N, bà Võ Thị R, bà Võ Thị N, ông Võ Văn N, bà Võ Thị Hồng L và bà Võ Thị Hồng LU (Có người thừa kế thế vị là bà Diệp Hồng X, bà Diệp Hồng X).

Trên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử có cơ sở xác định những người thừa kế theo pháp luật và người thừa kế thế vị của ông Võ Văn N và bà Lê Thị T như đã nêu trên.

Về người thừa kế theo pháp luật của ông Võ Văn N, bà Nguyễn Thị N:

Ông Võ Văn N chết ngày 08/01/2007, bà Nguyễn Thị N chết ngày 03/02/2012.

Ông Võ Văn N và bà Nguyễn Thị N chung sống có 06 người con gồm: Bà Võ Thị Trúc M, ông Võ Văn D, bà Võ Thị Trúc S, ông Võ Thành S, ông Võ Sơn H và ông Võ Thanh P.

Ông ngoại của ông P là ông Nguyễn Văn N, chết ngày 11/5/1974, bà ngoại ông P là bà Nguyễn Thị H, chết ngày 28/3/2016.

Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị H chung sống có 07 người con gồm: Bà Nguyễn Thị N (mẹ ông P), bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị T (chết năm 2013 không chồng con), bà Nguyễn Thị L và bà Nguyễn Thị Thất N.

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 676, Điều 677 Bộ Luật Dân sự năm 2005, người thừa kế theo pháp luật của ông Võ Văn N, bà Nguyễn Thị N được xác định như sau:

Người thừa kế theo pháp luật của ông Võ Văn N gồm: Bà Lê Thị T, bà Nguyễn Thị N, bà Võ Thị Trúc M, ông Võ Văn D, bà Võ Thị Trúc S, ông Võ Thành S, ông Võ Sơn H và ông Võ Thanh P.

Người thừa kế theo pháp luật của bà Nguyễn Thị N gồm: Bà Nguyễn Thị H, bà Võ Thị Trúc M, ông Võ Văn D, bà Võ Thị Trúc S, ông Võ Thành S, ông Võ Sơn H và ông Võ Thanh P.

Người thừa kế theo pháp luật của bà Nguyễn Thị H: Bà Nguyễn Thị N (Có người thừa kế thế vị là bà Võ Thị Trúc M, ông Võ Văn D, bà Võ Thị Trúc S, ông Võ Thành S, ông Võ Sơn H và ông Võ Thanh P), bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị L và bà Nguyễn Thị Thất N.

Trên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử có cơ sở xác định những người thừa kế theo pháp luật và người thừa kế thế vị của ông Võ Văn N, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị H như đã nêu trên.

Về người thừa kế theo pháp luật của bà Võ Thị Hồng LU, ông Diệp Văn S:

Bà Võ Thị Hồng LU chết ngày 08/3/1999, ông Diệp Văn S chết ngày 31/8/2006.

Bà Võ Thị Hồng LU chung sống với ông Diệp Văn S có 02 người con là bà Diệp Hồng X, bà Diệp Hồng X.

Sau khi bà Võ Thị Hồng LU chết, ông Diệp Văn S kết hôn với bà Lê Thị H, có 02 người con chung là Diệp Chí T và Diệp Hồng P.

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 676 Bộ Luật Dân sự năm 2005, người thừa kế theo pháp luật của bà Võ Thị Hồng LU, ông Diệp Văn S được xác định như sau:

Người thừa kế theo pháp luật của bà Võ Thị Hồng LU gồm: Bà Lê Thị T, ông Diệp Văn S, bà Diệp Hồng X, bà Diệp Hồng X.

Người thừa kế theo pháp luật của ông Diệp Văn S: Bà Lê Thị H, ông Diệp Chí T, trẻ Diệp Hồng P, bà Diệp Hồng X, bà Diệp Hồng X.

Trên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử có cơ sở xác định những người thừa kế theo pháp luật của bà Võ Thị Hồng LU, ông Diệp Văn S như đã nêu trên.

Về di sản của ông Võ Văn N và bà Lê Thị T chết để lại:

Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều thống nhất các tình tiết, sự kiện:

Các đương sự thống nhất đồng ý ông Võ Văn N và bà Lê Thị T chết có để lại tài sản là:

Nhà đất tại Số 20A đường số 27, phường SK, quận TP, Thành phố H, diện tích xây dựng 122,8m², diện tích đất 165,8m², thuộc thửa số 97, tờ bản đồ số 72 (BĐĐC) phường SK, quận TP, Thành phố H.

Trên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; phù hợp Điều 634 Bộ luật Dân sự năm 2005, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định di sản của ông Võ Văn N và bà Lê Thị T chết để lại như đã nêu trên.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Thanh P, ý kiến trình bày của bị đơn, yêu cầu độc lập và ý kiến trình bày của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, xét thấy:

- Đối với yêu cầu của nguyên đơn ông Võ Thanh P, yêu cầu hủy Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế do các ông bà Võ Thị S, bà Võ Thị Kim H, bà Võ Thị R, bà Võ Thị N, ông Võ Văn N và bà Võ Thị Hồng L lập ngày 14/10/2016 đã được Văn phòng Công chứng ĐTT, Thành phố H công chứng số 003222 ngày 14/10/2016; yêu cầu chia thừa kế di sản của ông Võ Văn N và bà Lê Thị T là căn nhà Số 20A đường số 27, phường SK, quận TP, Thành phố H cho những người thừa kế theo pháp luật của ông Võ Văn N và bà Lê Thị T, cụ thể buộc bà Võ Thị N, ông Võ Văn N, bà Võ Thị Hồng L chia cho chi của ông Võ Văn N (cha ông P) được hưởng 01/09 giá trị căn nhà Số 20A đường số 27, phường SK, quận TP, Thành phố H tại thời điểm thi hành án; xét thấy:

Tại Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế do bà Võ Thị S, bà Võ Thị Kim H, bà Võ Thị R, bà Võ Thị N, ông Võ Văn N và bà Võ Thị Hồng L lập ngày 14/10/2016 đã được Văn phòng Công chứng ĐTT, Thành phố H công chứng số 003222 ngày 14/10/2016 thể hiện bà Võ Thị S, bà Võ Thị Kim H, bà Võ Thị R, bà Võ Thị N, ông Võ Văn N và bà Võ Thị Hồng L thỏa thuận phân chia di sản của ông Võ Văn N và bà Lê Thị T là nhà đất tại Số 20A đường số 27, phường SK, quận TP, Thành phố H, diện tích xây dựng 122,8m², diện tích đất 165,8m², thuộc thửa số 97, tờ bản đồ số 72 (BĐĐC) phường SK, quận TP, Thành phố H. Trong

quá trình thụ lý và tại phiên tòa hôm nay, bà Võ Thị N, ông Võ Văn N và bà Võ Thị Hồng L thừa nhận tại thời điểm lập Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế ngày 14/10/2016, đã bỏ sót người thừa kế theo pháp luật, người thừa kế thế vị của ông Võ Văn N và bà Lê Thị T là chi ông Võ Văn N, chi bà Võ Thị Hồng LU và chi bà Võ Thị N. Như vậy, Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế lập ngày 14/10/2016 đã được Văn phòng Công chứng ĐTT, Thành phố H công chứng số 003222 ngày 14/10/2016 vô hiệu tại thời điểm ký kết.

Bị đơn bà Võ Thị N, ông Võ Văn N và bà Võ Thị Hồng L đồng ý chia thừa kế theo pháp luật cho chi ông Võ Văn N, chi bà Võ Thị Hồng LU, bà Võ Thị N; Người đại diện ủy quyền của chi ông Võ Văn N, người đại diện ủy quyền của chi bà Võ Thị Hồng LU và người đại diện ủy quyền của chi bà Võ Thị N đồng ý bà Võ Thị N, ông Võ Văn N và bà Võ Thị Hồng L chia giá trị phần hưởng thừa kế theo pháp luật cho chi ông Võ Văn N, chi bà Võ Thị Hồng LU và chi bà Võ Thị N. Song song đó, bà Võ Thị N, ông Võ Văn N và bà Võ Thị Hồng L là người đang quản lý, sử dụng di sản là nhà đất Số 20A đường số 27, phường SK, quận TP, Thành phố H. Do đó, nhằm đảm bảo ổn định việc sử dụng nhà đất Số 20A đường số 27, phường SK, quận TP, Thành phố H và đảm bảo việc thi hành án về tài sản của các đương sự; Xét thấy không cần thiết hủy Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế lập ngày 14/10/2016 đã được Văn phòng Công chứng ĐTT, Thành phố H công chứng số 003222 ngày 14/10/2016 cũng đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các đương sự trong vụ án.

Trong quá trình thụ lý và tại phiên tòa, bà Võ Thị N, ông Võ Văn N và bà Võ Thị Hồng L đồng ý chia thừa kế theo pháp luật cho chi ông Võ Văn N (chết ngày 08/01/2007, là cha của ông P) 01/09 giá trị di sản là nhà đất tại Số 20A đường số 27, phường SK, quận TP, Thành phố H, không yêu cầu tính công sức gìn giữ di sản, ông P đại diện cho các anh em của mình đồng ý. Xét thấy: Ông Võ Văn N và bà Lê Thị T chung sống có 09 người con (gọi tắt là chi) gồm: Ông Võ Văn N, bà Võ Thị S, bà Võ Thị Kim H, bà Võ Thị N, bà Võ Thị R, bà Võ Thị N, ông Võ Văn N, bà Võ Thị Hồng L và bà Võ Thị Hồng LU; các ông bà Võ Thị N, ông Võ Văn N và bà Võ Thị Hồng L là người đang quản lý di sản không yêu cầu tính công sức gìn giữ di sản; Căn cứ Khoản 2 Điều 676 Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định *“Những người thừa kế cùng hàng được hưởng phần di sản bằng nhau”*. Do đó, sự tự nguyện của các ông bà Võ Thị N, ông Võ Văn N và bà Võ Thị Hồng L phù hợp Điều 676, 677, 683, 685 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Các ông bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị L và bà Nguyễn Thị Thất N từ chối không nhận phần thừa kế theo pháp luật của bà Nguyễn Thị H (một phần của phần hưởng thừa kế theo pháp luật của bà Nguyễn Thị N) trong di sản của ông Võ Văn N chết để lại. Đây là sự tự nguyện của các ông bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị L và bà Nguyễn Thị Thất N phù hợp Khoản 1 Điều 642 Bộ luật Dân sự năm 2005 nên ghi nhận.

Do đó, ghi nhận sự tự nguyện của các ông bà Võ Thị N, ông Võ Văn N và bà Võ Thị Hồng L chia thừa kế theo pháp luật cho chi ông Võ Văn N (chết ngày

08/01/2007) có con là các ông bà Võ Thị Trúc M, ông Võ Văn D, bà Võ Thị Trúc S, ông Võ Thành S, ông Võ Sơn H và ông Võ Thanh P 01/09 giá trị di sản là nhà đất tại Số 20A đường số 27, phường SK, quận TP, Thành phố H.

Đối với chi bà Võ Thị N: Các ông bà Võ Thị N, ông Võ Văn N và bà Võ Thị Hồng L đồng ý chia thừa kế theo pháp luật cho chi bà Võ Thị N số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), bà Võ Thị N đồng ý. Xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, phù hợp giá trị của di sản do các bên đương sự đã thống nhất, không vượt quá kỷ phần thừa kế theo pháp luật của bà Võ Thị N được hưởng, phù hợp Điều 4, Điều 676 Bộ luật Dân sự năm 2005 nên ghi nhận.

Đối với yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Diệp Hồng X, bà Diệp Hồng X: Các ông bà Võ Thị N, ông Võ Văn N và bà Võ Thị Hồng L đồng ý chia thừa kế theo pháp luật cho chi bà Võ Thị Hồng LU (chết ngày 08/3/1999, mẹ của bà X, bà X) số tiền 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng), bà Diệp Hồng X, bà Diệp Hồng X đồng ý. Xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, phù hợp giá trị của di sản do các bên đương sự đã thống nhất, không vượt quá kỷ phần thừa kế theo pháp luật của bà Võ Thị Hồng LU (chết ngày 08/3/1999, mẹ của bà X, bà X) được hưởng, phù hợp Điều 4, Điều 676 Bộ luật Dân sự năm 2005 nên ghi nhận.

Bà Lê Thị H, ông Diệp Chí T, trẻ Diệp Hồng P từ chối không nhận một phần của phần thừa kế theo pháp luật của ông Diệp Văn S trong di sản của bà Võ Thị Hồng LU chết để lại. Đây là sự tự nguyện của bà Lê Thị H, ông Diệp Chí T, trẻ Diệp Hồng P phù hợp Khoản 1 Điều 642 Bộ luật Dân sự năm 2005 nên ghi nhận.

Do đó, buộc các ông bà Võ Thị N, ông Võ Văn N và bà Võ Thị Hồng L chia thừa kế theo pháp luật cho chi bà Võ Thị Hồng LU (chết ngày 08/3/1999) có con là bà Diệp Hồng X, bà Diệp Hồng X số tiền 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng).

Các ông bà Võ Thị N, ông Võ Văn N và bà Võ Thị Hồng L đồng ý tự nguyện hỗ trợ cho các bà Võ Thị S, bà Võ Thị R, bà Võ Thị Kim H, mỗi người số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), các bà Võ Thị S, bà Võ Thị R, bà Võ Thị Kim H đồng ý nhận. Xét thấy, tại Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế do các ông bà Võ Thị S, bà Võ Thị Kim H, bà Võ Thị R, bà Võ Thị N, ông Võ Văn N và bà Võ Thị Hồng L lập ngày 14/10/2016 đã được Văn phòng Công chứng ĐTT, Thành phố H công chứng số 003222 ngày 14/10/2016 thể hiện các bà Võ Thị S, bà Võ Thị R, bà Võ Thị Kim H đã tặng cho phần hưởng thừa kế của mình trong di sản nhà đất tại Số 20A đường số 27, phường SK, quận TP, Thành phố H. Như vậy, kể từ thời điểm sau khi ký Văn bản này các bà Võ Thị S, bà Võ Thị R, bà Võ Thị Kim H không còn quyền và nghĩa vụ đối với phần hưởng thừa kế của mình. Tuy nhiên tại thời điểm này bà Võ Thị N, ông Võ Văn N và bà Võ Thị Hồng L đồng ý tự nguyện hỗ trợ cho các bà Võ Thị S, bà Võ Thị R, bà Võ Thị Kim H, mỗi người số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), các bà Võ Thị S, bà Võ Thị R, bà Võ Thị Kim H đồng ý nhận, đây là sự tự nguyện của bà Võ Thị N, ông Võ Văn N và bà Võ Thị Hồng L phù hợp Điều 4 Bộ luật Dân sự năm 2005 nên ghi nhận.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS02775 ngày

27/9/2017 do Sở Tài nguyên và môi trường Thành phố H cấp cho bà Võ Thị N; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS02776 ngày 27/9/2017 do Sở Tài nguyên và môi trường Thành phố H cấp cho ông Võ Văn N; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS02777 ngày 27/9/2017 do Sở Tài nguyên và môi trường Thành phố H cấp cho bà Võ Thị Hồng L; xét thấy: Như nhận định nêu trên, các ông bà Võ Thị N, ông Võ Văn N và bà Võ Thị Hồng L được Sở Tài nguyên và môi trường Thành phố H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên cơ sở Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế lập ngày 14/10/2016 đã được Văn phòng Công chứng ĐTT, Thành phố H công chứng số 003222 ngày 14/10/2016; Về trình tự thủ tục là đúng quy định của pháp luật, về nội dung cơ quan có thẩm quyền không thể phát hiện việc các ông bà Võ Thị N, ông Võ Văn N và bà Võ Thị Hồng L bỏ sót hàng thừa kế theo pháp luật của ông Võ Văn N và bà Lê Thị T vì thủ tục khai nhận và phân chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật là do các đương sự tự thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc khai nhận và phân chia di sản thừa kế. Song song đó, các ông bà Võ Thị N, ông Võ Văn N và bà Võ Thị Hồng L là người đang quản lý sử dụng di sản và các ông bà Võ Thị N, ông Võ Văn N và bà Võ Thị Hồng L đồng ý chia di sản thừa kế theo pháp luật cho người thừa kế của ông Võ Văn N và bà Lê Thị T bị bỏ sót. Nhằm đảm bảo ổn định việc sử dụng nhà đất Số 20A đường số 27, phường SK, quận TP, Thành phố H và đảm bảo việc thi hành án về tài sản của các đương sự; Xét thấy không cần thiết hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS02775 ngày 27/9/2017 do Sở Tài nguyên và môi trường Thành phố H cấp cho bà Võ Thị N; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS02776 ngày 27/9/2017 do Sở Tài nguyên và môi trường Thành phố H cấp cho ông Võ Văn N; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS02777 ngày 27/9/2017 do Sở Tài nguyên và môi trường Thành phố H cấp cho bà Võ Thị Hồng L, cũng đảm bảo quyền, nghĩa vụ và lợi ích chính đáng của các đương sự trong vụ án. Do đó, không chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

Hiện nay, di sản nhà đất Số 20A đường số 27, phường SK, quận TP, Thành phố H do các ông bà Võ Thị N, ông Võ Văn N và bà Võ Thị Hồng L đang quản lý, sử dụng và đã được Sở Tài nguyên và môi trường Thành phố H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Các ông bà Võ Thị N, ông Võ Văn N và bà Võ Thị Hồng L yêu cầu nhận toàn bộ di sản. Xét thấy, như nhận định nêu trên, nhằm đảm bảo sự ổn định cho người đang sử dụng di sản, lợi ích chính đáng của những người thừa kế di sản, chấp nhận yêu cầu của các ông bà Võ Thị N, ông Võ Văn N và bà Võ Thị Hồng L; giao di sản cho các ông bà Võ Thị N, ông Võ Văn N và bà Võ Thị Hồng L được quyền sở hữu, sử dụng, định đoạt, các ông bà Võ Thị N, ông Võ Văn N và bà Võ Thị Hồng L có nghĩa vụ thanh toán lại giá trị phần hưởng của những người thừa kế khác theo nhận định nêu trên.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Các đương sự đã thống nhất thỏa thuận giá trị di sản nhà đất Số 20A đường số 27, phường SK, quận TP, Thành phố H là 9.000.000.000đ (Chín tỷ đồng), xét thấy thỏa thuận này không vi phạm Quyết định số 02/2020/QĐ – UBND ngày 16/01/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố H, phù hợp Điều 104 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 3 Thông tư liên tịch số 02/2014/TTLT – TANDTC – VKSNDTC – BTP – BTC ngày 28/3/2014 của Tòa án nhân dân Tối cao – Viện kiểm sát nhân dân Tối cao – Bộ Tư pháp – Bộ Tài chính nên chấp nhận thỏa thuận giá trị di sản tranh chấp nhà đất Số 20A đường số 27, phường SK, quận TP, Thành phố H là 9.000.000.000đ (Chín tỷ đồng).

Các ông bà Võ Thị Trúc M, ông Võ Văn D, bà Võ Thị Trúc S, ông Võ Thành S, ông Võ Sơn H và ông Võ Thanh P, bà Diệp Hồng X, bà Diệp Hồng X được chia di sản phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật trên phần di sản được hưởng.

Bà Võ Thị N là người cao tuổi được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Các bà Võ Thị S, bà Võ Thị R, bà Võ Thị Kim H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do sự tự nguyện hỗ trợ của các ông bà Võ Thị N, ông Võ Văn N và bà Võ Thị Hồng L.

Các chi phí tố tụng do nguyên đơn tạm ứng, nguyên đơn đồng ý chịu nên không xem xét giải quyết.

Xét trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Như nhận định nêu trên, xét thấy có một phần cơ sở chấp nhận.

Xét phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tại phiên tòa:

Về việc thực hiện tố tụng của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký; Việc chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự, xét thấy có cơ sở nên chấp nhận.

Về quan điểm giải quyết vụ án; Như nhận định nêu trên, có cơ sở chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 5 Điều 26, Khoản 4 Điều 34, Điểm a Khoản 1 Điều 37, Điều 91, Điều 92, Điều 93, Điều 94, Điều 95, Điều 96, Điều 97, Điều 147, Điều 164, Điều 227, Điều 266, Điều 267, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 30, Khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 4, Điều 634, Điều 635, Điều 636, Điều 642, Điều 674, Điểm a Khoản 1 Điều 675, Điều 676, Điều 677, Điều 683, Điều 685 Bộ Luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 623 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 26, Điều 27, Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

I. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Thanh P về yêu cầu hủy Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế lập ngày 14/10/2016 đã được Văn phòng Công chứng ĐTT, Thành phố H công chứng số 003222 ngày 14/10/2016.

II. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Thanh P về yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS02775 ngày 27/9/2017 do Sở Tài nguyên và môi trường Thành phố H cấp cho bà Võ Thị N; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS02776 ngày 27/9/2017 do Sở Tài nguyên và môi trường Thành phố H cấp cho ông Võ Văn N; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS02777 ngày 27/9/2017 do Sở Tài nguyên và môi trường Thành phố H cấp cho bà Võ Thị Hồng L.

III. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Thanh P và yêu cầu độc lập của bà Diệp Hồng X, bà Diệp Hồng X đối với bà Võ Thị N, ông Võ Văn N, bà Võ Thị Hồng L, cụ thể:

III.1/ Người thừa kế theo pháp luật của ông Võ Văn N gồm: Bà Lê Thị T, ông Võ Văn N, bà Võ Thị S, bà Võ Thị Kim H, bà Võ Thị N, bà Võ Thị R, bà Võ Thị N, ông Võ Văn N, bà Võ Thị Hồng L và bà Võ Thị Hồng LU.

III.2/ Người thừa kế theo pháp luật của bà Lê Thị T gồm: Ông Võ Văn N (Có người thừa kế thế vị là bà Võ Thị Trúc M, ông Võ Văn D, bà Võ Thị Trúc S, ông Võ Thành S, ông Võ Sơn H và ông Võ Thanh P), bà Võ Thị S, bà Võ Thị Kim H, bà Võ Thị N, bà Võ Thị R, bà Võ Thị N, ông Võ Văn N, bà Võ Thị Hồng L và bà Võ Thị Hồng LU (Có người thừa kế thế vị là bà Diệp Hồng X, bà Diệp Hồng X).

III.3/ Người thừa kế theo pháp luật của ông Võ Văn N gồm: Bà Lê Thị T, bà Nguyễn Thị N, bà Võ Thị Trúc M, ông Võ Văn D, bà Võ Thị Trúc S, ông Võ Thành S, ông Võ Sơn H và ông Võ Thanh P.

III.4/ Người thừa kế theo pháp luật của bà Nguyễn Thị N gồm: Bà Nguyễn Thị H, bà Võ Thị Trúc M, ông Võ Văn D, bà Võ Thị Trúc S, ông Võ Thành S, ông Võ Sơn H và ông Võ Thanh P.

III.5/ Người thừa kế theo pháp luật của bà Nguyễn Thị H: Bà Nguyễn Thị N (Có người thừa kế thế vị là bà Võ Thị Trúc M, ông Võ Văn D, bà Võ Thị Trúc S,

ông Võ Thành S, ông Võ Sơn H và ông Võ Thanh P), bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị L và bà Nguyễn Thị Thất N.

III.6/ Người thừa kế theo pháp luật của bà Võ Thị Hồng LU gồm: Bà Lê Thị T, ông Diệp Văn S, bà Diệp Hồng X, bà Diệp Hồng X.

III.7/ Người thừa kế theo pháp luật của ông Diệp Văn S: Bà Lê Thị H, ông Diệp Chí T, trẻ Diệp Hồng P, bà Diệp Hồng X, bà Diệp Hồng X.

III.8/ Di sản của ông Võ Văn N và bà Lê Thị T:

Nhà đất tại Số 20A đường số 27, phường SK, quận TP, Thành phố H, diện tích xây dựng 122,8m², diện tích đất 165,8m², thuộc thửa số 97, tờ bản đồ số 72 (BĐĐC) phường SK, quận TP, Thành phố H theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS02775 ngày 27/9/2017 do Sở Tài nguyên và môi trường Thành phố H cấp cho bà Võ Thị N; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS02776 ngày 27/9/2017 do Sở Tài nguyên và môi trường Thành phố H cấp cho ông Võ Văn N; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS02777 ngày 27/9/2017 do Sở Tài nguyên và môi trường Thành phố H cấp cho bà Võ Thị Hồng L.

III.9/ Phân chia di sản của ông Võ Văn N và bà Lê Thị T:

- Giao cho các ông bà Võ Thị N, Võ Văn N, Võ Thị Hồng L toàn quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở, quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền trên đất, quyền định đoạt phần di sản của ông Võ Văn N và bà Lê Thị T là nhà đất tại địa chỉ Số 20A đường số 27, phường SK, quận TP, Thành phố H, diện tích xây dựng 122,8m², diện tích đất 165,8m², thuộc thửa số 97, tờ bản đồ số 72 (BĐĐC) phường SK, quận TP, Thành phố H theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS02775 ngày 27/9/2017 do Sở Tài nguyên và môi trường Thành phố H cấp cho bà Võ Thị N; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS02776 ngày 27/9/2017 do Sở Tài nguyên và môi trường Thành phố H cấp cho ông Võ Văn N; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS02777 ngày 27/9/2017 do Sở Tài nguyên và môi trường Thành phố H cấp cho bà Võ Thị Hồng L.

- Buộc bà Võ Thị N, ông Võ Văn N, bà Võ Thị Hồng L có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho các ông bà Võ Thị Trúc M, ông Võ Văn D, bà Võ Thị Trúc S, ông Võ Thành S, ông Võ Sơn H và ông Võ Thanh P phần thừa kế theo pháp luật của chi ông Võ Văn N (chết ngày 08/01/2007) 01/09 giá trị nhà đất tại Số 20A đường số 27, phường SK, quận TP, Thành phố H, diện tích xây dựng 122,8m², diện tích đất 165,8m², thuộc thửa số 97, tờ bản đồ số 72 (BĐĐC) phường SK, quận TP, Thành phố H, thi hành ngay khi Bản án có hiệu lực pháp luật. Giá trị nhà, đất theo tỷ lệ được phân chia như đã nêu trên được tính tại thời điểm thi hành án sau khi trừ các chi phí, phí, lệ phí thi hành án, theo quy định của pháp luật.

- Buộc bà Võ Thị N, ông Võ Văn N, bà Võ Thị Hồng L có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho các bà Diệp Hồng X, Diệp Hồng X phần thừa kế theo pháp luật

của chi bà Võ Thị Hồng LU (chết ngày 08/3/1999) số tiền 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng), thi hành ngay khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

- Buộc bà Võ Thị N, ông Võ Văn N, bà Võ Thị Hồng L có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Võ Thị N phần thừa kế theo pháp luật số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), thi hành ngay khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

- Ghi nhận sự tự nguyện của bà Võ Thị N, ông Võ Văn N, bà Võ Thị Hồng L hỗ trợ cho các bà Võ Thị S, bà Võ Thị Kim H, bà Võ Thị R, mỗi người số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), thi hành ngay khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Võ Thị Trúc M, ông Võ Văn D, bà Võ Thị Trúc S, ông Võ Thành S, ông Võ Sơn H, ông Võ Thanh P, bà Diệp Hồng X, bà Diệp Hồng X, bà Võ Thị N, bà Võ Thị S, bà Võ Thị Kim H, bà Võ Thị R có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Võ Thị N, ông Võ Văn N, bà Võ Thị Hồng L chậm thi hành hoặc không thi hành, thì phải chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

IV. Án phí Dân sự sơ thẩm:

- Bà Võ Thị Trúc M, ông Võ Văn D, bà Võ Thị Trúc S, ông Võ Thành S, ông Võ Sơn H và ông Võ Thanh P phải liên đới chịu là 42.000.000đ (Bốn mươi hai triệu đồng) nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí do ông Võ Thanh P đã nộp 675.000đ (Sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0048289 ngày 04/12/2017 của Cục Thi hành án Dân sự Thành phố H. Bà Võ Thị Trúc M, ông Võ Văn D, bà Võ Thị Trúc S, ông Võ Thành S, ông Võ Sơn H và ông Võ Thanh P phải liên đới nộp thêm số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 41.325.000đ (Bốn mươi một triệu ba trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

- Bà Diệp Hồng X, bà Diệp Hồng X phải liên đới chịu là 42.000.000đ (Bốn mươi hai triệu đồng).

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

V. Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Võ Thanh P phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

VI. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án sơ thẩm hoặc từ ngày Bản án sơ thẩm được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.H;
- VKSND cấp cao tại TP.H;
- VKSND TP.H;
- Cục THADS TP.H;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Trịnh Minh Đức